

Bản án số: **206/2017/HSST**
Ngày: 08/12/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Quý.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Thúy Oanh.

2/ Ông Trần Văn Hào.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Quách Minh Tuyên - Cán bộ Tòa án Nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Lại Thế Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 212/2017/HSST ngày 07 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tô Bích Th**; sinh năm: 1972 tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ĐKKHKT: C1/29 ấp 3, xã Đ, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: như trên; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ văn hóa: 02/12; Họ tên cha: Tô Văn B, sinh năm: 1934; Họ tên mẹ: Phạm Thị H, sinh năm: 1938; Bị cáo có chồng tên: Nguyễn Hồng S, sinh năm: 1970, bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2005;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

1/ Ông Võ Công H, sinh năm: 1984;

2/ Bà Nguyễn Thụy Loan A, sinh năm: 1984;

Cùng địa chỉ: A1/24A ấp 1, xã P, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Hồng S, sinh năm: 1970; HKTT: C1/29 ấp 3, xã Đ, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Tô Bích Th bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 08 giờ 50 phút ngày 20/8/2017, Nguyễn Hồng S (SN: 1970, HKTT: ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Long An) điều khiển xe mô tô biển số 62S1-8457 chở vợ là Tô Bích Th đến tiệm bán dừa của vợ chồng anh Võ Công H (SN: 1984, HKTT: 117 ấp X, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An), chị Nguyễn Thụy Loan A (SN: 1984, HKTT: A1/24A ấp 1, xã P, huyện B) tại số A1/24A ấp 1, xã P, huyện B để mua dừa nạo. Tại đây, S dừng xe và đứng bên ngoài đợi, Th đến gần anh H hỏi mua 22.000 đồng dừa nạo, anh H đồng ý và đi vào trong nhà nạo dừa để bán cho Th, Th đi theo sau. Trong lúc đứng đợi anh H nạo dừa, Th phát hiện dưới đáy chiếc loa đặt trên kệ sát tường trong nhà có 01 xấp tiền nên nảy sinh ý định chiếm đoạt; lợi dụng lúc vợ chồng anh H không để ý, Th đến gần và dùng tay phải lấy xấp tiền này giấu vào túi quần trước bên phải. Khi anh H nạo dừa xong và đưa cho Th, Th trả tiền rồi đi ra ngoài. Anh H kiểm tra xấp tiền để dưới đáy loa phát hiện bị mất nên tri hô và đuổi theo giữ Th lại. Thấy không thể chối cãi, Th thừa nhận lấy trộm tiền của anh H và lấy xấp tiền trong túi quần trước bên phải ra trả lại cho anh H. Anh H kiểm tra xấp tiền tổng cộng là 6.600.000 đồng và báo công an xã Phong Phú đến hiện trường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng là số tiền 6.600.000 đồng, lập hồ sơ ban đầu rồi chuyển đến công an huyện Bình Chánh xử lý.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bình Chánh, Tô Bích Th đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng: số tiền 6.600.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 205/CTr-VKS ngày 02 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Tô Bích Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Đối với Nguyễn Hồng S không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Th nên cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p, h, g khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Tô Bích Th từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ghi nhận vật chứng đã giải quyết xong.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, đương sự;

XÉT THẤY:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Tô Bích Th đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Khoảng 08 giờ 50 phút ngày 20/8/2017 tại nhà số A1/24A ấp 1, xã P, huyện B, Tô Bích Th đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 6.600.000 đồng của chợ chồng anh Võ Công H chị Nguyễn Thụy Loan A thì bị bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác. Bị cáo lợi dụng sự quản lý tài sản của người khác

rồi thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản trái phép. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình. Bị cáo biết việc trộm cắp tài sản hợp pháp của người khác là trái với quy định của pháp luật nhưng vì vụ lợi mà bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Tô Bích Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2009) và xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân chưa có tiền án tiền sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có hai con nhỏ, bị hại làm đơn bãi nại cho bị cáo và không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo, tài sản đã được thu hồi giao trả cho người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, p, g khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: đối với số tiền 6.600.000 đồng Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại ông Võ Công H. Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa ông Võ Công H và bà Nguyễn Thụy Loan A vắng mặt nhưng tại cơ quan điều tra ông H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và đã làm đơn bãi nại cho bị cáo Th và không có yêu cầu gì khác.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Tô Bích Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”;
- Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm p, h, g khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009):

Xử phạt bị cáo Tô Bích Th 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Tô Bích Th cho Ủy ban nhân dân xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

- Về án phí: áp dụng Điều 98, khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Đã giải thích chế định án treo đối với bị cáo

Nơi nhận:

- TAND TP.Hồ Chí Minh.
- Công an H. Bình Chánh;
- VKSND H. Bình Chánh;
- THA dân sự H.Bình Chánh;
- PC 53- Công an TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Quý